

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY TRÌNH CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH PHỔ THÔNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY Ở VIỆT NAM

ĐINH THỊ PHƯƠNG LAN

Hội đồng Dân tộc của Quốc hội
Email: dingthiphuonglan@gmail.com

Tóm tắt: Chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vừa tạo động lực cho các em học tập, chủ động hòa nhập cộng đồng và đời sống kinh tế - xã hội, vừa là công cụ kiểm soát, phân bổ nguồn lực trong xã hội, tạo môi trường phù hợp nhằm bình đẳng tiếp cận giáo dục. Nhiều chính sách đã được ban hành thể hiện hiệu quả, phù hợp và có sự điều chỉnh kịp thời với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu về quy trình chính sách, đánh giá một số kết quả đạt được và thách thức trong thực hiện quy trình chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, một số giải pháp được đưa ra nhằm hoàn thiện quy trình chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số ở nước ta trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Chính sách; dân tộc thiểu số; học sinh phổ thông; giáo dục.

(Nhận bài ngày 04/10/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 06/11/2017; Duyệt đăng ngày 25/11/2017).

1. Đặt vấn đề

Chính sách đối với học sinh (HS) phổ thông dân tộc thiểu số (DTTS) trong bối cảnh hiện nay tạo động lực cho HS phổ thông DTTS học tập, chủ động hòa nhập cộng đồng và đời sống kinh tế - xã hội. Chính sách cũng chính là công cụ kiểm soát và phân bổ nguồn lực trong xã hội, tạo môi trường phù hợp như cung cấp điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng (CL) đội ngũ, môi trường giáo dục (GD) tốt hơn, đáp ứng mục tiêu phát triển GD phổ thông nói chung để HS phổ thông DTTS có cơ hội bình đẳng tiếp cận GD trong bối cảnh hiện nay.

Để ban hành chính sách phù hợp, khả thi, từng khâu trong quy trình chính sách phải được thực hiện hiệu quả. Trong thời gian qua, quy trình chính sách, trong đó có chính sách đối với HS phổ thông DTTS khá hoàn thiện. Hầu hết các chính sách khi xác định vấn đề, xây dựng và thông qua đều phù hợp, khả thi; Tổ chức thực hiện chính sách; Đánh giá (ĐG) chính sách khá hiệu quả; Nhiều chính sách được củng cố giá trị, hiệu chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn GD phổ thông vùng DTTS, tạo điều kiện nâng cao CL GD phổ thông đối với HS phổ thông DTTS trong bối cảnh hiện nay.

Tuy nhiên, một số khâu trong quy trình chính sách vẫn còn những hạn chế nhất định như: Số liệu thống kê chưa hoàn thiện, thường xuyên, liên tục, công khai, minh bạch; Một số nội dung của chính sách được ban hành chưa thực sự phù hợp với vùng miền hoặc không còn phù hợp với thực tiễn nhưng chưa được điều chỉnh kịp thời; Phối hợp, phân cấp trong tổ chức thực hiện chính sách, ĐG chính sách, củng cố, duy trì, hiệu chỉnh chính sách chưa thực sự hiệu quả dẫn tới một số chính sách đối với HS phổ thông DTTS được ban hành chưa đáp ứng

được mục tiêu đề ra. Vì vậy, việc đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy trình chính sách đối với HS phổ thông DTTS trong bối cảnh hiện nay là cấp thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho HS phổ thông DTTS tiếp cận bình đẳng trong GD.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Chính sách

Khái niệm “Chính sách” được xác định đồng nghĩa với chính sách công, theo đó: “Chính sách công là một quá trình, một chuỗi các quyết định hoạt động của Nhà nước nhằm giải quyết vấn đề đang đặt ra trong đời sống kinh tế - xã hội theo mục tiêu xác định” [1].

2.1.2. Chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số

Chính sách đối với HS phổ thông DTTS là một quá trình, một chuỗi các quyết định hoạt động của Nhà nước nhằm thực hiện mục tiêu giúp HS phổ thông DTTS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng (KN) cơ bản, phát triển năng lực (NL) cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [2].

Theo Luật GD 2005 sửa đổi năm 2009, chính sách đối với HS DTTS bao gồm ít nhất 03 thành tố: Cấp học bổng chính sách cho trường phổ thông dân tộc nội trú; Có chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người học là người DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Có chính sách tạo nguồn tuyển sinh trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi để HS DTTS vào học



trường phổ thông dân tộc nội trú; Tăng thời gian học dự bị đại học.

2.1.3. Quy trình chính sách

Hogwood và Gunn (1984) chia quy trình chính sách ra 9 bước: (1) Tìm hiểu vấn đề và đưa vấn đề vào chương trình nghị sự; (2) Lựa chọn vấn đề; (3) Xác định vấn đề; (4) Dự báo; (5) Xác định mục tiêu và xác định ưu tiên; (6) Phân tích các phương án; (7) Thực hiện chính sách, theo dõi và kiểm tra; (8) ĐG và tổng kết; (9) Sửa đổi, tiếp tục hoặc kết thúc một chính sách [3; tr.38].

Harman (1985) xem xét quá trình chính sách gồm 5 bối cảnh: (1) Sự xuất hiện vấn đề và xác định vấn đề chính sách; (2) Dự thảo thông qua chính sách; (3) Thực hiện chính sách; (4) ĐG và tổng kết chính sách; (5) Kết thúc hoặc điều chỉnh chính sách [3; tr. 38 - 39].

Nội dung này xác định quy trình chính sách theo Harman gồm 5 bối cảnh chính: (1) Xác định chính sách; (2) Xây dựng và thông qua chính sách; (3) Tổ chức thực hiện chính sách; (4) ĐG chính sách; (5) Kết thúc, duy trì hoặc điều chỉnh chính sách.

a) Xác định vấn đề chính sách

Không chỉ có cơ quan, tổ chức xác định vấn đề chính sách mà còn có cơ quan, tổ chức xây dựng, thông qua chính sách; tổ chức thực hiện chính sách; phối hợp tổ chức thực hiện chính sách; ĐG chính sách, đối tượng thụ hưởng chính sách, đối tượng liên quan, cộng đồng cũng cần được thông tin, tham vấn khi xác định vấn đề chính sách. CL quản lý (QL) thông tin, số liệu thống kê là cơ sở cho xác định chính sách.

b) Xây dựng và thông qua chính sách

Nhận thức về vai trò của xây dựng và thông qua chính sách cũng cần được chú trọng. Nghiên cứu dự báo chính sách, dự báo tác động của chính sách tốt, đảm bảo chính sách áp dụng được trong thực tiễn có hiệu quả, xây dựng mục tiêu chính sách khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, bên cạnh việc xác định mục tiêu chính sách tốt cũng cần xây dựng giải pháp, lộ trình chính sách khả thi, hiệu quả.

c) Tổ chức thực hiện chính sách

Nhận thức về vai trò của tổ chức thực hiện chính sách không chỉ quan trọng đối với cơ quan trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách mà còn đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình chính sách.

Cần chuẩn bị bộ máy tổ chức thực hiện chính sách; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động; ban hành văn bản hướng dẫn, tập huấn kịp thời, hiệu quả. Để tạo được sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện chính sách, cần vận hành hệ thống thông tin tuyên truyền chính sách; phối hợp với ban ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện chính sách. Giám sát, kiểm tra, ĐG, củng cố, điều chỉnh kịp thời, xử lý sai phạm trong tổ chức thực hiện chính sách.

d) ĐG chính sách

Để ĐG chính sách có hiệu quả, đội ngũ cán bộ, chuyên gia ĐG chính sách phải có NL, trách nhiệm, chuyên nghiệp; Chính sách được ĐG thường xuyên, độc

lập, hiệu quả. Kết quả ĐG chính sách được QL, khai thác hiệu quả. Các tiêu chí ĐG chính sách cụ thể như: Kết quả thực hiện chính sách, hiệu lực thực thi chính sách; Chi phí cho chính sách có hiệu quả không; chính sách góp phần phát triển GD, nâng cao CL học tập của HS; Chính sách ra đời không phá vỡ hệ thống chính sách hiện hành; chính sách được sự đồng thuận của đối tượng thụ hưởng chính sách, cộng đồng, xã hội, cơ quan tổ chức thực hiện...

e) Kết thúc, duy trì, hiệu chỉnh chính sách

Nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của kết thúc, duy trì, hiệu chỉnh chính sách. Cần trao đổi thông tin, tham vấn việc kết thúc, duy trì, hiệu chỉnh chính sách đầy đủ đến cơ quan, tổ chức, các đối tượng liên quan, cộng đồng, xã hội. CL QL thông tin, số liệu thống kê phù hợp, kịp thời, liên tục trong quá trình chính sách. Nghiên cứu dự báo chính sách, dự báo tác động và quyết định kết thúc, duy trì, hiệu chỉnh chính sách kịp thời, hiệu quả.

2.2. Một số kết quả và thách thức trong thực hiện quy trình chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay

2.2.1. Xác định vấn đề chính sách

Qua nghiên cứu các báo cáo, nghiên cứu chuyên sâu, vấn đề chính sách đã được xác định đúng. Chính sách được ban hành đã căn cứ trên các nghiên cứu khoa học, số liệu cụ thể, cơ bản đáp ứng nhu cầu của đối tượng thụ hưởng chính sách, cộng đồng. Bên cạnh việc xác định vấn đề chính sách vẫn còn những hạn chế nhất định như: Chưa thực sự phát huy vai trò của các nhóm tư vấn, nghiên cứu độc lập trong khâu xác định chính sách; Chưa có sự tham gia góp ý thường xuyên từ đối tượng thụ hưởng chính sách, đối tượng liên quan, cộng đồng, cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện chính sách các Bộ, ngành,...; Số liệu thống kê, thông tin làm cơ sở cho xác định chính sách chưa được xây dựng thường xuyên, công khai, minh bạch.

2.2.2. Xây dựng và thông qua chính sách

Hoạt động xây dựng và thông qua chính sách, trong đó có chính sách đối với HS phổ thông DTTS ngày càng cải thiện cả về số lượng và CL. Chính sách đã có luận chứng khoa học hơn, phù hợp thực tiễn, đã tạo lập và hoàn thiện hệ thống chính sách phù hợp. Bên cạnh đó, một số nội dung cụ thể trong từng chính sách chưa thực sự phù hợp thực tiễn, khả thi, thậm chí có một số chính sách, trong một số trường hợp, có tác động chưa thực sự tích cực đối với đối tượng thụ hưởng và đối tượng liên quan. Tại Khoản c, Điều 5 Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2016 quy định mức hỗ trợ HS trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn [4]: "Hỗ trợ gạo: Mỗi HS được hỗ trợ mỗi tháng 15kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/HS"; Khoản 1, Điều 8 quy định về quy trình hỗ trợ gạo cho HS; Khoản 4, Điều 8 quy định thời gian giao nhận gạo không quá 2 lần/học kì. Về vấn đề này, ý kiến không chỉ của đối tượng thụ hưởng mà còn của cả cơ quan tổ chức thực hiện chính sách. Hỗ trợ chỉ 2 đợt trong năm khiến việc tiếp

nhận, vận chuyển không đáp ứng yêu cầu, trong một số trường hợp, CL gạo không đảm bảo. Chưa kể đến việc gạo chuyển về không kịp thời dẫn đến mục tiêu chính sách không đảm bảo. Ở một số địa bàn có địa hình phức tạp, khó để phân định điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ như quy định tại Điều 4 của Nghị định. Chưa có chính sách cụ thể khuyến khích HS phổ thông DTTS học tại các trường phổ thông, trường phổ thông bán trú có thành tích trong học tập. Hiện tại, nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

2.2.3. Tổ chức thực hiện chính sách

Tổ chức thực hiện chính sách đối với HS phổ thông DTTS kịp thời, đồng bộ, hiệu quả. Một số địa phương đã chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện chính sách phù hợp với địa phương và đối tượng thụ hưởng chính sách. Một số chính sách được sơ kết, tổng kết nghiêm túc. Việc tổ chức thực hiện một số chính sách đối với HS phổ thông DTTS còn những hạn chế nhất định. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, thuyết phục, vận động nhằm định hướng dư luận trong quá trình tổ chức thực hiện một số chính sách chậm được đổi mới về hình thức, phương pháp, nội dung. Phân cấp, phối hợp trong tổ chức thực hiện chính sách chưa thực sự hiệu quả.

2.2.4. Đánh giá chính sách

Theo nhóm tác giả Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Văn Lê, Đặng Thị Thanh Huyền, Nguyễn Xuân Hải, Trịnh Thị Anh Hoa [5], hoạt động ĐG chính sách, trong đó có chính sách đối với GD phổ thông, được xác định có vai trò quan trọng trong quá trình chính sách. Một số cơ quan Nhà nước, viện nghiên cứu, tổ chức, cá nhân có nghiên cứu, ĐG chính sách đối với GD phổ thông khá hiệu quả giúp cho việc ban hành, sửa đổi, hoàn thiện một số chính sách đối với GD phổ thông, trong đó có chính sách đối với HS phổ thông DTTS vùng DTTS, kịp thời, phù hợp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn những hạn chế nhất định như: Chưa có nhiều sản phẩm ĐG thật sự có CL về nội dung, quy mô phục vụ cho quá trình chính sách đối với HS phổ thông DTTS; Kết quả ĐG được ứng dụng chưa nhiều; ĐG đôi khi đồng nhất chính sách với một văn bản đơn lẻ; Tách biệt giữa ĐG nội dung chính sách thể hiện qua văn bản với ĐG quá trình chính sách; Chưa khai thác được nhiều kết quả ĐG độc lập. Hệ quả là kết quả ĐG chủ yếu chịu sự chi phối của chính cơ quan ban hành và tổ chức thực hiện chính sách.

2.2.5. Củng cố, duy trì, hiệu chỉnh chính sách

Nguồn lực củng cố, duy trì, hiệu chỉnh chính sách chưa đảm bảo. Các bước triển khai củng cố, duy trì, hiệu chỉnh một số chính sách chưa kịp thời. Một số chính sách đối với HS phổ thông DTTS không còn phù hợp với thực tiễn nhưng chưa được hiệu chỉnh. Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 05 năm 2009 quy định mức học bổng cho HS học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ GD&ĐT, tỉnh, huyện bằng 80% mức lương tối thiểu của Nhà nước và

được hưởng 12 tháng trong năm [6]. Tuy nhiên, với mức học bổng này, HS chỉ được bình quân 35.000 đồng/ngày trong điều kiện như hiện nay là quá thấp, dẫn đến CL dinh dưỡng không đảm bảo. Điều kiện sinh hoạt, học tập của HS tại các trường phổ thông dân tộc nội trú còn khó khăn. Tại Khoản 4, Điều 2 của Thông tư quy định HS khi nhập trường chỉ được nhà trường trang cấp bằng hiện vật 1 lần duy nhất một số đồ dùng cá nhân như sau: Chăn bông cá nhân; Màn cá nhân; Áo bông; Chiếu cá nhân; Nilon đi mưa; Quần, áo dài tay (đồng phục). Quy định này không còn phù hợp với thực tiễn nhưng đến nay chưa được sửa đổi.

2.3. Một số giải pháp hoàn thiện quy trình chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay

Để nâng cao CL chính sách đối với HS phổ thông DTTS trong bối cảnh hiện nay, cần xác định hoàn thiện chính sách trong mối tương quan với các chính sách phát triển GD đối với HS phổ thông DTTS và chính sách phát triển GD&ĐT của cả nước trong bối cảnh hiện nay và tiếp tục hoàn thiện những nội dung. Cụ thể như sau:

2.3.1. Nâng cao chất lượng xây dựng, quản lý thông tin thống kê làm cơ sở cho xác định vấn đề chính sách

Để nâng cao CL xây dựng, QL thông tin thống kê làm cơ sở cho xác định vấn đề chính sách đối với HS phổ thông DTTS trong bối cảnh hiện nay cần: (1) Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý, chính sách nâng cao CL hoạt động, cơ sở vật chất kĩ thuật thống kê; (2) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thông tin thống kê, hướng dẫn thông tin thống kê hiệu quả; (3) Đảm bảo số liệu thống kê đồng bộ giữa Trung ương và địa phương, giữa Tổng cục Thống kê và các bộ, ngành; (4) Đảm bảo tính công khai, minh bạch, hệ thống, toàn diện, thường xuyên, liên tục đối với dữ liệu thống kê. Hiện tại, chưa có hệ thống thông tin, số liệu thống kê cụ thể, liên thông, thường xuyên, công khai đến từng DTTS làm cơ sở cho xây dựng chính sách đối với HS phổ thông DTTS phù hợp với đối tượng thụ hưởng chính sách.

2.3.2. Xây dựng, thông qua chính sách phù hợp với đặc thù vùng miền, đối tượng thụ hưởng chính sách, hạn chế tác động tiêu cực đối với đối tượng không được thụ hưởng chính sách

Để chính sách phù hợp với đặc thù vùng miền, đối tượng thụ hưởng chính sách, hạn chế tác động tiêu cực đối với đối tượng không được thụ hưởng chính sách cần: (1) Tăng cường đối thoại chính sách giữa Chính phủ và các đối tượng liên quan; (2) Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cơ quan xây dựng, thông qua chính sách và xây dựng các quy định phối hợp, phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các Bộ, ngành, địa phương; (3) Xây dựng và thông qua chính sách phải tuân thủ nguyên tắc vì lợi ích công cộng, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc quyết định theo đa số; (4) Tập trung công tác soạn thảo chính sách vào một đầu mối cơ quan chuyên trách; (5) Tăng cường CL thẩm định, thẩm tra dự thảo chính sách; (6) Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, trách nhiệm



của lãnh đạo các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc bảo đảm tính thống nhất của hệ thống chính sách; (7) Bố trí nguồn lực hợp lý; (8) Có chính sách phát triển đội ngũ phù hợp [7].

2.3.3. Phối hợp, phân cấp tổ chức thực hiện chính sách phù hợp, hiệu quả

Để phối hợp phù hợp, hiệu quả cần: (1) Xác định, phân định tổ chức, cá nhân chủ trì, chịu trách nhiệm chính và các cá nhân, tổ chức tham gia phối hợp; (2) Phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả, thống nhất, thường xuyên, liên tục, có hệ thống giữa các cơ quan liên quan; (3) Huy động hiệu quả sự tham gia của các nhà khoa học, các nhà QL, các chuyên gia trong và ngoài nước; (4) Phối hợp trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chính sách; (5) Tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo thực hiện công tác phối hợp; (6) Xây dựng bộ công cụ và phương pháp giám sát, ĐG tác động, các chế tài xử lý vi phạm trong công tác phối hợp; (7) Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng nâng cao CL đội ngũ phối hợp; (8) Bố trí nguồn lực phù hợp trong phối hợp.

Để phân cấp phù hợp, hiệu quả trong tổ chức thực hiện chính sách cần: (1) Phân cấp QL hợp lý, tạo sự thống nhất, đồng bộ, bảo đảm tính chủ động, tự chủ của chính quyền các cấp, đơn vị cơ sở được phân cấp; (2) Kế hoạch phân cấp có tầm nhìn chiến lược, linh hoạt, tính đến những yếu tố luôn thay đổi trong quá trình phân cấp, xác định vai trò của các cấp QL khác nhau và mối quan hệ giữa các cấp; (3) Trước khi phân cấp, ĐG toàn bộ NL của chính quyền địa phương, đơn vị cơ sở liên quan, cơ quan được phân cấp có chủ đích, nhất quán, áp dụng những công cụ quản trị hiện đại, các khóa tập huấn và chương trình thử nghiệm, có sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan, huy động một cách chủ động và kĩ lưỡng mọi sự ủng hộ; (4) Đảm bảo sự cân bằng giữa tập trung và phân cấp; (5) Phân cấp phù hợp với trách nhiệm thẩm quyền, NL của chủ thể; (6) Tổ chức bộ máy tinh gọn, theo hướng nâng cao hiệu lực hiệu quả QL, khai thác, sử dụng và phát triển nguồn lực tại các đơn vị trong hệ thống, đảm bảo tính ổn định, chuyên môn hóa cao của hệ thống trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ; (7) Chú trọng QL, khai thác, phát triển nguồn lực chính sách tại chỗ, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng; (8) Tăng cường kiểm tra, giám sát cùng với quy trình phân cấp.

2.3.4. Nâng cao chất lượng đánh giá, quản lý hiệu quả kết quả đánh giá chính sách

Nâng cao CL ĐG chính sách đối với HS phổ thông DTTS trong bối cảnh hiện nay cần: (1) Xây dựng các tiêu chí ĐG chính sách, ĐG được tính hiệu lực, hiệu quả, công bằng, trong đó chú trọng ĐG tác động của chính sách đến các đối tượng hưởng lợi từ chính sách; (2) Xây dựng kế hoạch, lịch trình ĐG cụ thể, xác định rõ mục tiêu, phạm vi, chủ thể tham gia, đối tượng, nội dung, phương pháp và tiêu chí ĐG; (3) Tổ chức nhóm ĐG độc lập, gồm các thành viên hoạt động với tư cách chuyên gia ĐG, có

thể từ cơ quan nhà nước hoặc ngoài nhà nước, thực hiện việc ĐG độc lập, khách quan theo mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể; (4) Phân bổ và QL nguồn kinh phí phù hợp cho ĐG chính sách; (5) Phối hợp hiệu quả trong ĐG chính sách, xây dựng kênh thông tin đa chiều từ các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện chính sách, đối tượng thụ hưởng chính sách, đối tượng liên quan, dư luận xã hội và cả cơ quan truyền thông trong quy trình chính sách; (5) Tổng kết việc ĐG, công bố công khai kết quả ĐG ở phạm vi cần thiết. Tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc đối với những hạn chế về nội dung, vướng mắc trong quy trình chính sách.

2.3.5. Củng cố, duy trì, hiệu chỉnh chính sách kịp thời, hiệu quả trong bối cảnh hiện nay

Để củng cố, duy trì, hiệu chỉnh chính sách đối với HS phổ thông DTTS trong bối cảnh hiện nay cần nghiên cứu ĐG tác động, nghiên cứu dự báo hiệu quả: (1) Xác định lợi ích của người thụ hưởng chính sách từ củng cố, duy trì, hiệu chỉnh chính sách; (2) Đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, khả thi của củng cố, duy trì, hiệu chỉnh chính sách thông qua việc đổi chiều với mục tiêu của Nhà nước về chính sách phát triển GD và Đào tạo nói chung, chính sách phát triển GD đối với HS phổ thông DTTS nói riêng trong ngắn hạn và dài hạn; (3) Chú trọng phát triển đội ngũ, phát huy hiệu quả các nguồn lực củng cố, duy trì, hiệu chỉnh chính sách [8].

3. Kết luận

Chính sách đối với HS phổ thông DTTS trong bối cảnh hiện nay có vai trò quan trọng, tạo động lực cho HS phổ thông DTTS học tập, chủ động hòa nhập cộng đồng, đời sống kinh tế - xã hội. Chính sách cũng chính là công cụ kiểm soát và phân bổ nguồn lực trong xã hội, tạo môi trường phù hợp như cung cấp điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao CL đội ngũ, môi trường GD tốt hơn, đáp ứng mục tiêu phát triển GD phổ thông nói chung để HS phổ thông DTTS có cơ hội bình đẳng tiếp cận GD trong bối cảnh hiện nay.

Tuy nhiên, một số khâu trong quy trình chính sách vẫn còn những hạn chế như: Số liệu thống kê chưa hoàn thiện, thường xuyên, liên tục, công khai, minh bạch; Một số nội dung của chính sách được ban hành không thực sự phù hợp với vùng miền hoặc không còn phù hợp với thực tiễn nhưng vẫn chưa được điều chỉnh kịp thời; Phối hợp, phân cấp trong tổ chức thực hiện và ĐG chính sách, củng cố, duy trì, hiệu chỉnh chính sách chưa thực sự hiệu quả. Hệ quả là một số chính sách đối với HS phổ thông DTTS được ban hành chưa đáp ứng được mục tiêu đề ra. Việc đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy trình chính sách đối với HS phổ thông DTTS trong bối cảnh hiện nay là cấp thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các em tiếp cận bình đẳng trong GD. Để hoàn thiện chính sách đối với HS phổ thông DTTS trong bối cảnh hiện nay cần: (1) Xây dựng, QL hiệu quả thông tin thống kê làm cơ sở cho xác định vấn đề chính sách phù hợp, hiệu quả; (2) Xây dựng, thông qua chính sách đối với HS phổ thông DTTS phù hợp đặc thù vùng miền, nhu cầu của đối tượng

thụ hưởng, hạn chế tác động tiêu cực đối với đối tượng không được thụ hưởng chính sách; (3) Phối hợp, phân cấp phù hợp, hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách; (4) Nâng cao CL ĐG, QL hiệu quả kết quả ĐG chính sách; (5) Củng cố, duy trì, hiệu chỉnh chính sách kịp thời, hiệu quả là những nội dung cần được tiếp tục hoàn thiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi giúp HS phổ thông DTTS bình đẳng tiếp cận GD trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Chi Mai, (2001), *Những vấn đề cơ bản về chính sách và quy trình chính sách*, NXB Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Luật số 44/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục*, Hà Nội.
- [3]. Đặng Bá Lâm - Phạm Thành Nghi, (1999), *Chính sách và kế hoạch trong quản lí giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Chính phủ, *Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2016 quy định mức hỗ trợ học sinh trường*

phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, Hà Nội.

- [5]. Nguyễn Thị Thu Hằng - Nguyễn Văn Lê - Đặng Thị Thanh Huyền - Nguyễn Xuân Hải - Trịnh Thị Anh Hoa, (2015), *Thực trạng tác động và giải pháp nâng cao hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo trên địa bàn Tây Bắc*, Sách chuyên khảo, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

[6]. Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2008), Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 05 năm 2009 về việc *Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc*, Hà Nội.

[7]. Quốc hội khóa XIV, Báo cáo số 08/BC- ĐGS ngày 12 tháng 10 năm 2017, *Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2016*.

[8]. Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, (2014), Báo cáo 689/BC - HĐDT13 ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng Dân tộc về *Kết quả khảo sát thực trạng giáo dục dân tộc cấp Trung học phổ thông*, Hà Nội.

SOLUTIONS TO IMPROVE THE POLICY PROCESS FOR ETHNIC MINORITY STUDENTS IN THE CURRENT CONTEXT IN VIETNAM

DINH THI PHUONG LAN
National Council of Ethnic Minorities
 Email: dinhthiphuonglan@gmail.com

Abstract: Policy on ethnic minority pupils has created motivation for children to study, actively integrate into the community, socio-economic life and is a tool to control and allocate resources in society, creates the right environment for equal access to education. Many policies were effective, appropriate and timely adjusted to the reality, contributed to improving the quality of education for ethnic minority students in Vietnam. The article was based on research results on policy process, assessments of some outcomes and challenges in implementing policy process for ethnic minority pupils. Then, a number of solutions were introduced to improve the policy process for ethnic minority students in our country in the current context.

Keywords: Policy; ethnic minority; students; education.